BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 182 /2019/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại

Căn cứ Luật thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thăm gặp; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc bằng điện thoại của phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam trong Quân đội (sau đây gọi tắt là cơ sở giam giữ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ trong Quân đội; cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Các trường hợp thăm gặp ngoại giao, thăm gặp và tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài;

b) Phạm nhân đang bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác và bị giam riêng.

Chương II
PHẠM NHÂN GẶP THÂN NHÂN

Điều 3. Chế độ gặp thân nhân

1. Phạm nhân được gặp thân nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự, trừ trường hợp đang bị kỷ luật theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Thi hành án hình sự; phạm nhân là người dưới 18 tuổi được gặp thân nhân theo quy định tại Điều 76 Luật Thi hành án hình sự.

2. Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy cơ sở giam giữ, tích cực học tập, lao động, yêu cầu giáo dục, cải tạo hoặc để thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân theo quy định của pháp luật thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể kéo dài thời gian thăm gặp nhưng không quá 03 giờ hoặc được gặp vợ (chồng) ở phòng riêng không quá 24 giờ. Phạm nhân được khen thưởng hoặc lập công thì được gặp thân nhân thêm 01 lần trong 01 tháng.

3. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân vào tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày Lễ, Tết. Thời gian tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân trong ngày do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định.

4. Trường hợp thăm gặp quy định tại khoản 2 Điều này hoặc phạm nhân có ít nhất 04 tháng liền kề thời điểm xét duyệt được xếp loại Tốt hoặc do yêu cầu của công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân cần có sự phối hợp, tác động của gia đình thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể xem xét, quyết định cho phạm nhân ăn cơm cùng thân nhân tại nhà thăm gặp trong thời gian không quá 60 phút. Việc tổ chức cho phạm nhân ăn cơm cùng thân nhân phải được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Điều 4. Đối tượng được thăm gặp phạm nhân

1. Đối tượng được thăm gặp phạm nhân gồm: Ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); bố, mẹ nuôi hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột; anh, chị, em dâu, rể; anh, chị em vợ (hoặc chồng); cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột. Số lượng thân nhân mỗi lần đến thăm gặp phạm nhân không quá 03 người.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác ngoài những người được quy định tại Khoản 1 Điều này được thăm gặp phạm nhân nếu Thủ trưởng cơ sở giam giữ xét thấy phù hợp với yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm và công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân.

Điều 5. Thủ tục thăm gặp phạm nhân

1. Cơ sở giam giữ cấp Sổ thăm gặp phạm nhân theo mẫu thống nhất của cơ quan quản lý thi hành án hình sự đã ban hành. Sổ thăm gặp được Thủ trưởng cơ sở giam giữ ký, đóng dấu và phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập xác nhận danh sách những người là thân nhân của phạm nhân.

2. Thân nhân đến thăm gặp phạm nhân phải là người có tên trong sổ thăm gặp; trường hợp thăm gặp lần đầu chưa có sổ thăm gặp hoặc cá nhân không có tên trong sổ thăm gặp thì phải có đơn xin thăm gặp có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập.

3. Đại diện cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi đến thăm gặp phạm nhân phải có công văn đề nghị cơ sở giam giữ xin thăm gặp phạm nhân. Trong công văn phải nêu rõ phạm nhân được thăm gặp, người đến thăm gặp, lý do thăm gặp, thời gian thăm gặp.

4. Khi đến thăm gặp, ngoài đơn (đối với cá nhân), công văn (đối với cơ quan, tổ chức), người đến thăm gặp phải kèm theo một trong các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng minh là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên nếu thuộc lực lượng vũ trang; trường hợp người đến thăm gặp không có giấy tờ tùy thân thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập xác nhận, đóng dấu vào đơn và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

5. Thân nhân là vợ (hoặc chồng) của phạm nhân có đủ điều kiện được gặp phạm nhân tại phòng riêng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự thì phải có bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi vợ (chồng) của phạm nhân cư trú.

6. Thủ tục thăm gặp phạm nhân là người nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự.

Điều 6. Trách nhiệm của thân nhân và phạm nhân trong thăm gặp

1. Thân nhân; cá nhân; đại diện cơ quan, tổ chức đến thăm gặp phạm nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Nội quy cơ sở giam giữ, Nội quy nhà thăm gặp, tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp và những cán bộ có trách nhiệm khác. Nếu gửi đồ vật cho phạm nhân thì phải kê khai danh mục các đồ vật trừ đồ vật thuộc danh mục cấm và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc gửi đồ không đúng quy định. Không được đưa vào nhà thăm gặp các đồ vật cấm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Khi thân nhân là vợ (chồng) gặp phạm nhân tại phòng riêng nhà thăm gặp thì phải kê khai đồ dùng, tư trang cá nhân để cán bộ có trách nhiệm kiểm duyệt, nếu đồ vật không được đưa vào thì phải gửi ở tủ tại nhà thăm gặp; phải viết giấy cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Nội quy nhà thăm gặp, có trách nhiệm quản lý, giám sát phạm nhân trong thời gian thăm gặp, không để phạm nhân vi phạm pháp luật, Nội quy cơ sở giam giữ, thực hiện phòng, chống các bệnh truyền nhiễm. Phạm nhân nữ thực hiện kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm thời gian chấp hành án phạt tù.

3. Khi giao tiếp, người đến gặp phạm nhân và phạm nhân phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc thiểu số và người nước ngoài không biết tiếng Việt thì được sử dụng ngôn ngữ khác. Người bị hạn chế về khả năng nghe, nói được sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc thiết bị hỗ trợ cho việc giao tiếp nhưng phải được cán bộ có trách nhiệm kiểm tra trước khi sử dụng.

4. Phạm nhân khi gặp thân nhân phải mặc quần áo được cấp, bảo đảm gọn gàng, sạch sẽ, trường hợp phạm nhân mới đến chấp hành án, chưa được cấp quần, áo (theo quy định) thì được mặc quần, áo dài thường nhưng phải đóng dấu "PHẠM NHÂN"; nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ, Nội quy nhà thăm gặp và tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp

1. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm công tác, khả năng quản lý, giám sát phạm nhân và phải được sự phân công của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

2. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ của người đến thăm gặp; lập danh sách phạm nhân được thăm gặp trình Thủ trưởng cơ sở giam giữ duyệt, ký trước khi thăm gặp;

b) Nếu phạm nhân từ chối gặp người đến thăm thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp lập biên bản và thông báo cho thân nhân phạm nhân biết;

c) Đề xuất bằng văn bản có ý kiến của cán bộ quản giáo phụ trách tổ, đội phạm nhân để Thủ trưởng cơ sở giam giữ xem xét, quyết định cho phạm nhân được kéo dài thời gian thăm gặp thân nhân, được gặp vợ hoặc chồng ở phòng riêng không quá 24 giờ;

d) Kiểm tra đồ vật đối với thân nhân gặp phạm nhân tại nhà thăm gặp và phòng gặp riêng, trường hợp phát hiện hành vi đưa vật cấm vào nhà thăm gặp thì phải lập biên bản thu giữ và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ để xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, kiểm tra tiền, đồ vật do thân nhân gửi cho phạm nhân;

e) Quản lý, giám sát phạm nhân từ khi nhận đến khi kết thúc thăm gặp bàn giao cho cán bộ trực khu giam, ký vào Sổ giao nhận phạm nhân.

3. Trong khi làm nhiệm vụ, cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, điều lệnh, quy định. Nghiêm cấm cán bộ, chiến sĩ có thái độ, hành vi tiêu cực, gây phiền hà trong việc tổ chức thăm gặp; không được tự ý giải quyết thăm gặp hoặc cho phạm nhân gặp thân nhân, nhận gửi thư, quà ngoài khu vực nhà thăm gặp; không được tự ý nhận, chuyển thư, quà cho phạm nhân; không được thu bất kỳ khoản tiền nào khi giải quyết thăm gặp.

4. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải ghi vào Sổ theo dõi thăm gặp, cập nhật đầy đủ thông tin, phản ánh tình hình thăm gặp để quản lý, lưu trữ tài liệu theo đúng quy định và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ biết; bàn giao ngay tiền, thuốc chữa bệnh, đồ vật khác của phạm nhân (nếu có) cho người có trách nhiệm quản lý.

Điều 8. Nhà thăm gặp phạm nhân

1. Mỗi cơ sở giam giữ có một nhà thăm gặp phạm nhân được xây dựng theo mẫu thiết kế thống nhất, đặt ở nơi thuận tiện cho việc quản lý, giám sát phạm nhân và tổ chức thăm gặp. Nhà thăm gặp phải được trang bị những thiết bị, dụng cụ cần thiết phục vụ cho yêu cầu thăm gặp và sinh hoạt của người đến thăm gặp.

2. Nhà thăm gặp phải treo biển "Nhà thăm gặp phạm nhân", có tủ để tư trang của người đến gặp phạm nhân, có hòm thư, có Bảng "Nội quy nhà thăm gặp" và "Danh mục đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ".

Chương III
PHẠM NHÂN NHẬN, GỬI THƯ VÀ NHẬN QUÀ

Điều 9. Phạm nhân nhận, gửi thư và nhận quà

1. Khi gặp những người được quy định tại Điều 4 Thông tư này, phạm nhân được nhận, gửi thư, quà theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự nhưng tối đa không quá 03 kg trong một lần gặp; ngoài ra, mỗi tháng phạm nhân được nhận quà do thân nhân gửi qua đường Bưu chính 02 lần theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự, mỗi lần không quá 03 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 06 kg. Trường hợp phạm nhân từ chối nhận quà do thân nhân chuyển đến hoặc gửi qua đường Bưu chính thì phải lập biên bản và thông báo cho người gửi đến nhận lại. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu không có người đến nhận thì lập biên bản và tiến hành tiêu hủy trước sự chứng kiến của phạm nhân. Thư và đồ vật của phạm nhân phải được kiểm tra kỹ trước khi đưa vào cơ sở giam giữ, trường hợp phát hiện đồ vật cấm phải xử lý theo quy định.

Trong trường hợp lâu ngày phạm nhân không được gặp thân nhân và nhận quà theo quy định thì trọng lượng quà có thể được nhận nhiều hơn và do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định.

2. Phạm nhân được gửi 02 lá thư trong một tháng, trước khi gửi nếu phát hiện có nội dung xấu, ảnh hưởng quá trình chấp hành án của phạm nhân thì lập biên bản và không cho gửi.

3. Phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ bị giam riêng, phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật thì trong thời gian chưa được công nhận cải tạo tiến bộ, Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể hạn chế việc nhận, gửi thư và nhận quà. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm thông báo việc hạn chế nhận, gửi thư và nhận quà cho thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

4. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân biết tổ, đội nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù và những đồ vật thuộc danh mục cấm không được gửi cho phạm nhân.

5. Đối với phạm nhân đang bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác mà bị giam riêng thì việc gửi, nhận thư, quà được thực hiện theo quy định của Luật thi hành tạm giữ, tạm giam.

Điều 10. Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc chữa bệnh

1. Thân nhân phạm nhân khi đến thăm gặp hoặc qua đường bưu chính, có thể gửi thuốc chữa bệnh, thuốc bổ cho phạm nhân theo chỉ định của y sỹ, bác sỹ

tại cơ sở giam giữ hoặc tại cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước nơi phạm nhân khám và điều trị. Thuốc do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có nhãn, mác ghi rõ hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng.

2. Các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có sổ theo dõi và tủ đựng riêng; cán bộ y tế cơ sở giam giữ có trách nhiệm kiểm tra, quản lý. Khi phạm nhân sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc, hướng dẫn và giám sát phạm nhân sử dụng có sự chứng kiến của Quản giáo trực khu giam. Thuốc của phạm nhân nào thì phạm nhân đó sử dụng, phải ghi rõ trong bệnh án và sổ theo dõi: "Thuốc do thân nhân gửi". Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc phải ký tên, nếu không biết chữ thì điểm chỉ vào bệnh án hoặc sổ theo dõi. Thuốc hết hạn sử dụng phải lập biên bản tiêu hủy, có sự chứng kiến, ký hoặc điểm chỉ của phạm nhân.

3. Khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho phạm nhân số thuốc chưa sử dụng và phải có ký nhận của phạm nhân ở sổ theo dõi; trường hợp phạm nhân chuyển cơ sở giam giữ khác để tiếp tục chấp hành án thì bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của phạm nhân cho đơn vị tiếp nhận.

Chương IV
QUẢN LÝ ĐỒ LƯU KÝ; NHẬN, SỬ DỤNG TIỀN LƯU KÝ VÀ LIÊN LẠC ĐIỆN THOẠI VỚI THÂN NHÂN CỦA PHẠM NHÂN

Điều 11. Quản lý tiền mặt và đồ lưu ký

1. Phạm nhân có tiền Việt Nam, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đồ trang sức, tư trang hoặc đồ vật có giá trị khác phải gửi lưu ký để cơ sở giam giữ quản lý và được nhận lại đồ lưu ký khi chấp hành xong án phạt tù.

2. Trường hợp phạm nhân có nhu cầu được chuyển tiền, đồ lưu ký cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp thì cơ sở giam giữ có trách nhiệm lập biên bản bàn giao trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu chính, cước phí do phạm nhân chi trả. Biên bản nhận hay trả tiền, đồ lưu ký phải mô tả đúng thực trạng số lượng, khối lượng, chủng loại, hình dạng, kích thước, màu sắc, các đặc điểm khác của đồ vật và lưu hồ sơ phạm nhân.

Điều 12. Phạm nhân nhận và sử dụng tiền, đồ lưu ký

1. Người đến thăm gặp gửi tiền mặt cho phạm nhân thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp có trách nhiệm nhận và cùng người gửi tiền cho phạm nhân ký nhận vào phiếu gửi tiền lưu ký và "Sổ theo dõi thăm gặp phạm nhân". Thân nhân phạm nhân gửi tiền cho phạm nhân qua đường Bưu chính thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ cử cán bộ đến Bưu điện nhận tiền, sau đó bàn giao cho Tài chính đơn vị quản lý. Cán bộ phụ trách lưu ký vào sổ theo dõi, đồng thời thông báo cho phạm nhân biết và ghi số tiền này vào "Sổ theo dõi tiền gửi lưu ký và mua hàng căng tin" để phạm nhân ký, nhận.

2. Phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ bị giam riêng, phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, trong thời gian chưa được công nhận cải tạo tiến bộ thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể hạn chế việc mua hàng hóa tại căng tin.

3. Tiền thưởng, tiền bồi dưỡng làm thêm giờ, tăng năng suất lao động, tiền công lao động theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án hình sự được chuyển vào lưu ký để phạm nhân sử dụng theo quy định, gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù.

4. Tiền mua lương thực, thực phẩm ăn thêm của mỗi phạm nhân trong một tháng phải theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự. Tiền mua các loại hàng hóa thiết yếu khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt không tính vào số lượng tiền mua lương thực, thực phẩm ăn thêm của phạm nhân.

5. Phạm nhân có tiền, đồ vật gửi lưu ký khi chuyển đến cơ sở giam giữ khác, cán bộ có trách nhiệm phải thực hiện việc chuyển giao số tiền, đồ vật này cho nơi tiếp nhận phạm nhân. Việc giao nhận phải lập biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và phạm nhân.

6. Trường hợp phạm nhân chết, phải ghi rõ vào biên bản phạm nhân chết số tiền lưu ký còn lại chưa sử dụng, đồ vật gửi lưu ký và những tài sản cá nhân khác để bàn giao cho thân nhân họ hoặc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân

1. Cơ sở giam giữ phối hợp với cơ quan bưu chính viễn thông địa phương lắp đặt máy điện thoại và tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân. Cước phí gọi điện thoại được tính theo giá của cơ quan bưu chính viễn thông và do phạm nhân chi trả từ tiền lưu ký.

2. Phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Thi hành án hình sự; phạm nhân là người dưới 18 tuổi được liên lạc bằng điện thoại theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Thi hành án hình sự.

Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy cơ sở giam giữ, có thành tích trong lao động, học tập thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định tăng thêm mỗi tháng 01 lần không quá 10 phút.

Trong trường hợp gia đình thân nhân phạm nhân gặp thiên tai, địch họa; có thân nhân hy sinh, từ trần, bị bệnh nặng; phạm nhân không còn thuốc do thân nhân bảo đảm để sử dụng theo đơn chỉ định của cơ quan y tế hoặc các trường hợp đặc biệt khác thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định cho phạm nhân điện thoại liên lạc với thân nhân nhưng không được quá thời lượng cho 01 lần liên lạc theo quy định.

3. Phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ bị giam riêng; phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm

trong thời gian chưa được công nhận cải tạo tiến bộ thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể hạn chế thời lượng liên lạc điện thoại với thân nhân.

4. Phạm nhân đang bị phạt giam tại buồng kỷ luật, bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác thì không được liên lạc điện thoại với thân nhân.

5. Khi liên lạc điện thoại với thân nhân, phạm nhân phải liên lạc đúng số điện thoại và nội dung đã đăng ký; sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ phạm nhân là người dân tộc thiểu số và là người nước ngoài không biết tiếng Việt.

6. Thủ trưởng cơ sở giam giữ bố trí buồng gọi điện thoại và cử cán bộ giám sát chặt chẽ nội dung trao đổi của phạm nhân với thân nhân. Nếu phát hiện nội dung trao đổi không đúng với đăng ký thì phải dừng cuộc gọi; trường hợp xét thấy cần thiết phải lập biên bản, đề xuất xử lý kỷ luật.

7. Cán bộ giám sát phải cập nhật đầy đủ thông tin việc tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân vào sổ theo dõi.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2020 và bãi bỏ các Chương II, III Nội quy trại giam quân sự ban hành kèm theo Thông tư số 132/2012/TT-BQP ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này./

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Chiêm